

# PHÂN TẦNG XÃ HỘI HỢP THỨC VÀ KIẾN NGHỊ NHẰM THỰC HIỆN CÔNG BẰNG XÃ HỘI

♦ GS, TS NGUYỄN ĐÌNH TÂN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

## 1. Phân tầng xã hội hợp thức và không hợp thức

*Phân tầng xã hội hợp thức* là một khái niệm được các nhà xã hội học Việt Nam đưa vào nội dung nghiên cứu và giảng dạy trong chương trình đào tạo chính thống của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh gần hai thập kỷ qua. Khái niệm này được các nhà khoa học trừu tượng hóa và “tách bóc” ra từ khái niệm phân tầng xã hội (PTXH). Theo đó, PTXH hợp thức được hiểu là một “cấu trúc tầng bậc” cao thấp, phản ánh sự khác nhau, sự không ngang bằng nhau giữa các thành viên trong xã hội về ba dấu hiệu chủ yếu: địa vị chính trị, địa vị kinh tế, địa vị xã hội. PTXH hợp thức được hình thành chủ yếu dựa vào sự khác biệt khách quan, tự nhiên giữa các thành viên trong xã hội về mặt năng lực (thể chất, trí tuệ), sự khác biệt về cái tài, cái đức và sự cống hiến, đóng góp thực tế của mỗi cá nhân cho xã hội.

Người có tài càng cao, đức càng rộng và sự cống hiến cho xã hội càng nhiều thì người đó càng xứng đáng đứng vào vị trí cao trong xã hội, xứng đáng được giao phó cho những công việc quan trọng và đương nhiên họ cũng xứng đáng

được xã hội coi trọng, suy tôn về mặt tinh thần và được nhận về mình những mức lương, thưởng cao (lợi ích vật chất cao). Người tài trí thấp, đóng góp cho xã hội ít thì được đánh giá, nhìn nhận một cách tương ứng với những gì mà họ có và làm cho xã hội. Thực chất của phân tầng xã hội hợp thức về mặt kinh tế là sự vận hành theo nguyên tắc “làm theo năng lực, hưởng theo lao động”.

Đối lập với phân tầng hợp thức là phân tầng xã hội không hợp thức. *Phân tầng xã hội không hợp thức* là không dựa trên sự khác biệt tự nhiên giữa các cá nhân, cũng không chủ yếu được tạo ra do sự khác nhau về tài đức và sự đóng góp, cống hiến một cách thực tế của mỗi cá nhân cho xã hội. Phân tầng xã hội không hợp thức là phân tầng xuất phát từ những hành vi trái pháp luật, tham nhũng, lừa gạt, trộm cắp, làm ăn phi pháp để trở nên giàu có, có vị trí cao trong xã hội hoặc lười biếng, ỷ lại để rơi vào sự nghèo khổ, yếu thế.

Trong xã hội phân tầng không hợp thức thì kẻ không có thực tài vẫn có thể chiếm vị trí cao, họ vẫn có thể chiếm đoạt nhiều của cải, làm giàu bất chính. Phân tầng không hợp thức, những người có tài, đức có thể bị thiệt thòi, đối xử bất công, bởi kẻ bất tài luôn tìm những thủ đoạn để đối phó. Phân tầng không hợp thức chính là

biểu hiện của bất công xã hội, là hiện tượng xã hội tiêu cực, nó kìm hãm sự phát triển, là “xiềng xích” trói buộc những tiềm năng sáng tạo và tính tích cực của các cá nhân, tổ chức, làm thui chột những năng lực thể chất và tinh thần của những người lao động chân chính, là nguyên nhân dẫn đến những bất bình, xung đột, mâu thuẫn xã hội. Trong trường hợp đặc biệt, nó tạo ra những đối kháng xã hội mà đỉnh cao là sự khủng hoảng, rối loạn xã hội, đổ vỡ xã hội.

Đối với phân tầng xã hội không hợp thức, cần thiết phải phê phán nó một cách gay gắt trước công luận và hơn thế nữa chúng ta đòi hỏi tầng lớp xã hội “trên” bất hợp thức phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Đồng thời, kiên trì giáo dục những kẻ lười biếng, ỷ lại phải tự giác lao động, chủ động vươn lên, tự cải thiện cuộc sống cho chính mình, trong trường hợp đặc biệt, phải cưỡng bức, buộc họ phải lao động, cải tạo một cách nghiêm khắc.

Đương nhiên, đối với những người nghèo khổ, “yếu thế”, bị tàn tật, rủi ro, đồng nhân khẩu phụ thuộc, thiếu vốn, thiếu tư liệu sản xuất, thiếu kỹ năng, kinh nghiệm lao động... cần được cưu mang, đùm bọc, giúp đỡ, cần tạo ra cho họ những điều kiện sinh kế cần thiết để có thể tự vươn lên thoát nghèo. Đối với những trường hợp đặc biệt, ví dụ, những gia đình thương binh liệt sỹ, người có công với nước thì Đảng và Nhà nước, cộng đồng cần đèn ơn đáp nghĩa theo đúng truyền thống đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.

**2. Phân tầng xã hội hợp thức thực chất là trật tự của công bằng xã hội, là điều kiện, phương thức và nền tảng xã hội bảo đảm cho việc thực hiện công bằng xã hội; còn công bằng xã hội lại là tiêu chuẩn “nhân lõi” cốt yếu bên trong của phân tầng xã hội hợp thức**

Thực hiện tiến bộ xã hội và công bằng xã hội là một trong các mục tiêu cao cả và định hướng

xã hội mạnh mẽ của Chính phủ Việt Nam suốt từ khi lập nước đến nay. Tuy nhiên, để đi đến một nhận thức đúng đắn cũng như đưa ra các giải pháp thực hiện một cách sát hợp về công bằng xã hội là cả một quá trình tìm tòi với những bước đi quanh co khúc khuỷu. Đã có một thời kỳ dài, khái niệm công bằng xã hội chưa được nhận thức và phân biệt một cách rõ ràng, rành mạch với khái niệm bình đẳng xã hội.

Để khắc phục những vướng mắc về mặt nhận thức lý luận cũng như những bất cập trong thực tiễn về việc thực hiện và áp dụng những tiêu chuẩn của công bằng xã hội, cần thiết phải đồng thời có những nhận thức đúng đắn về phân tầng xã hội và công bằng xã hội, về mối quan hệ bản chất giữa chúng. Không thể xây dựng được một xã hội phân tầng hợp thức nếu vẫn tồn tại phổ biến những tiêu chuẩn và những phương thức áp dụng phi quy tắc về công bằng trong xã hội. Ngược lại không thể có công bằng xã hội nếu đồng nhất phân tầng xã hội nói chung với bất công bằng xã hội. Chỉ một khi nhận thức được rằng, trong phân tầng xã hội có cả phân tầng xã hội hợp thức và phân tầng xã hội không hợp thức, trong đó phân tầng xã hội hợp thức là một cấu trúc bất bình đẳng song được xây dựng trên những nguyên tắc của công bằng như đã phân tích ở trên mới có cơ sở khoa học để vừa xây dựng xã hội phân tầng hợp thức vừa thực hiện được những mục tiêu của công bằng xã hội. Để có thể nhận thức đúng và đưa ra những giải pháp đúng nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng một xã hội công bằng (thực hiện tiến bộ xã hội, công bằng xã hội) đòi hỏi phải phát hiện và tìm ra một điểm chung của phân tầng xã hội hợp thức và công bằng xã hội - đó là “sự phù hợp”, “sự tương ứng”.

*Trước hết, công bằng xã hội, không phải là sự ngang bằng nhau một cách vô điều kiện mà là một sự ngang bằng nhau trong một mối quan*

biểu hiện của bất công xã hội, là hiện tượng xã hội tiêu cực, nó kìm hãm sự phát triển, là “xiêng xích” trói buộc những tiềm năng sáng tạo và tính tích cực của các cá nhân, tổ chức, làm thui chột những năng lực thể chất và tinh thần của những người lao động chân chính, là nguyên nhân dẫn đến những bất bình, xung đột, mâu thuẫn xã hội. Trong trường hợp đặc biệt, nó tạo ra những đối kháng xã hội mà đỉnh cao là sự khủng hoảng, rối loạn xã hội, đổ vỡ xã hội.

Đối với phân tầng xã hội không hợp thức, cần thiết phải phê phán nó một cách gay gắt trước công luận và hơn thế nữa chúng ta đòi hỏi tầng lớp xã hội “trên” bất hợp thức phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Đồng thời, kiên trì giáo dục những kẻ lười biếng, ỷ lại phải tự giác lao động, chủ động vươn lên, tự cải thiện cuộc sống cho chính mình, trong trường hợp đặc biệt, phải cưỡng bức, buộc họ phải lao động, cải tạo một cách nghiêm khắc.

Đương nhiên, đối với những người nghèo khổ, “yếu thế”, bị tàn tật, rủi ro, đồng nhân khẩu phụ thuộc, thiếu vốn, thiếu tư liệu sản xuất, thiếu kỹ năng, kinh nghiệm lao động... cần được cưu mang, đùm bọc, giúp đỡ, cần tạo ra cho họ những điều kiện sinh kế cần thiết để có thể tự vươn lên thoát nghèo. Đối với những trường hợp đặc biệt, ví dụ, những gia đình thương binh liệt sỹ, người có công với nước thì Đảng và Nhà nước, cộng đồng cần đền ơn đáp nghĩa theo đúng truyền thống đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.

**2. Phân tầng xã hội hợp thức thực chất là trật tự của công bằng xã hội, là điều kiện, phương thức và nền tảng xã hội bảo đảm cho việc thực hiện công bằng xã hội; còn công bằng xã hội lại là tiêu chuẩn “nhân lỗi” cốt yếu bên trong của phân tầng xã hội hợp thức**

Thực hiện tiến bộ xã hội và công bằng xã hội là một trong các mục tiêu cao cả và định hướng

xã hội mạnh mẽ của Chính phủ Việt Nam suốt từ khi lập nước đến nay. Tuy nhiên, để đi đến một nhận thức đúng đắn cũng như đưa ra các giải pháp thực hiện một cách sát hợp về công bằng xã hội là cả một quá trình tìm tòi với những bước đi quanh co khúc khuỷu. Đã có một thời kỳ dài, khái niệm công bằng xã hội chưa được nhận thức và phân biệt một cách rõ ràng, rành mạch với khái niệm bình đẳng xã hội.

Để khắc phục những vuông mắc về mặt nhận thức lý luận cũng như những bất cập trong thực tiễn về việc thực hiện và áp dụng những tiêu chuẩn của công bằng xã hội, cần thiết phải đồng thời có những nhận thức đúng đắn về phân tầng xã hội và công bằng xã hội, về mối quan hệ bản chất giữa chúng. Không thể xây dựng được một xã hội phân tầng hợp thức nếu vẫn tồn tại phổ biến những tiêu chuẩn và những phương thức áp dụng phi quy tắc về công bằng trong xã hội. Ngược lại không thể có công bằng xã hội nếu đồng nhất phân tầng xã hội nói chung với bất công bằng xã hội. Chỉ một khi nhận thức được rằng, trong phân tầng xã hội có cả phân tầng xã hội hợp thức và phân tầng xã hội không hợp thức, trong đó phân tầng xã hội hợp thức là một cấu trúc bất bình đẳng song được xây dựng trên những nguyên tắc của công bằng như đã phân tích ở trên mới có cơ sở khoa học để vừa xây dựng xã hội phân tầng hợp thức vừa thực hiện được những mục tiêu của công bằng xã hội. Để có thể nhận thức đúng và đưa ra những giải pháp đúng nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng một xã hội công bằng (thực hiện tiến bộ xã hội, công bằng xã hội) đòi hỏi phải phát hiện và tìm ra một điểm chung của phân tầng xã hội hợp thức và công bằng xã hội - đó là “sự phù hợp”, “sự tương ứng”.

Trước hết, công bằng xã hội, không phải là sự ngang bằng nhau một cách vô điều kiện mà là một sự ngang bằng nhau trong một mối quan

hệ, với một nguyên tắc xác định, đó là người ta sẽ được ứng xử ngang nhau, nhận về mình những lợi ích ngang nhau, hưởng quyền lợi ngang nhau, được sắp xếp vào những vị trí ngang nhau nếu họ có tài năng, đức độ ngang nhau, cống hiến, đóng góp cho xã hội ngang nhau, thực hiện những nghĩa vụ ngang nhau.

Công bằng ở đây được hiểu đó là sự phù hợp giữa năng lực thực tiễn với địa vị xã hội mà họ đảm nhiệm, giữa nghĩa vụ và trách nhiệm, cống hiến và hưởng thụ, sự hy sinh, đóng góp và sự đền đáp, công lao và sự thừa nhận, giữa làm và hưởng, lao động và sự trả công, giữa tội ác và sự trùng phạt (có làm thì có hưởng, không làm thì không hưởng).

Sự ứng xử khác nhau, đãi ngộ khác nhau trên cơ sở của sự khác nhau tương ứng về tài năng, đức độ và sự đóng góp, cống hiến cho xã hội thì đó là công bằng xã hội. Điều này cũng có nghĩa rằng, nếu đánh đồng khái niệm công bằng xã hội với khái niệm bình đẳng xã hội thì thật là một sai lầm đáng tiếc, nó có thể dẫn đến những hệ quả xã hội tiêu cực.

Hai là, bình đẳng xã hội là mọi sự ngang nhau song công bằng xã hội bao hàm cả sự khác nhau (sự cống hiến, đóng góp cao thấp khác nhau sẽ nhận được những quyền và lợi ích cao thấp khác nhau). Những người có trình độ, năng lực khác nhau song lại được ứng xử giống nhau, ngang bằng nhau thì đó là cao bằng, là bất công bằng. Bình đẳng xã hội là sự ngang bằng nhau về một khía cạnh, một phương diện nào đó giữa người ta với nhau mà chưa xem xét đến hay không đòi hỏi phải gắn nó với một quan hệ hết sức xác định vốn không ngang bằng nhau về mặt năng lực (thể chất, trí tuệ), tài năng, cống hiến, đóng góp thực tế của mỗi cá nhân cho xã hội. Với một cách hiểu về công bằng xã hội như vậy, rõ ràng rằng, nó phải là tiêu chuẩn nhân lối để xây dựng xã hội phân

tầng hợp thức. Cùng với nó, phân tầng xã hội hợp thức phải là trật tự, là phương thức tốt nhất để thực hiện công bằng xã hội.

### **3. Một số kiến nghị, giải pháp nhằm xây dựng một xã hội phân tầng hợp thức - cơ sở xã hội vững chắc cho việc thực hiện công bằng xã hội ở Việt Nam hiện nay**

*Một là, cần làm sáng rõ nội dung thực chất của phân tầng xã hội hợp thức, từng bước xây dựng và thể chế hóa nó.*

Phân tầng xã hội luôn bao gồm cả phân tầng xã hội hợp thức và không hợp thức, vì vậy cần có cái nhìn biện chứng và vạch rõ đường phân ranh giữa hai loại phân tầng này. Điều quan trọng trước tiên là ở chỗ, cần thừa nhận và tạo mọi điều kiện cần thiết cho sự khẳng định của phân tầng xã hội hợp thức, coi đó là một cấu trúc tự nhiên, hợp quy luật. Từ đó thể chế hóa và làm cho nó được vận hành một cách bình thường. Chính sự sắp xếp và tổ chức xã hội dựa trên cơ sở của tài năng, trí tuệ, sự đóng góp, cống hiến thực tế của mỗi cá nhân, tổ chức cho xã hội là sự bảo đảm hợp lý, công bằng cho sự phát triển. Một trật tự xã hội như vậy sẽ kích thích được tính tích cực của mọi thành viên trong xã hội, tạo ra bộ mặt nhân văn, nhân bản, nhân ái trong xã hội, phát huy được mọi nguồn lực, sự đoàn kết và tính năng động, thúc đẩy sự phát triển bền vững. Quá trình thể chế hóa trên cơ sở của phân tầng xã hội hợp thức sẽ tạo ra những nguyên tắc, tiêu chí thích hợp để thực hiện sự phân phối, phân phối lại một cách hợp lý và công bằng về thu nhập cũng như những nguồn phúc lợi xã hội tới từng cá nhân và nhóm xã hội.

*Hai là, cần làm rõ mặt tiêu cực của phân tầng xã hội không hợp thức đồng thời kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, trùng phạt các hành vi tiêu cực của phân tầng xã hội không hợp thức*

Đối với phân tầng xã hội không hợp thức, cần lên án một cách kiên quyết, mạnh mẽ trước

công luận, và đòi hỏi phải đấu tranh một cách quyết liệt, không khoan nhượng; có những chế tài đủ mạnh để răn đe, ngăn chặn, trừng phạt nhằm dần loại bỏ nó ra khỏi đời sống xã hội.

Để đấu tranh đẩy lùi có hiệu quả những tác hại của phân tầng xã hội không hợp thức cần đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước, giảm thiểu các thủ tục rườm rà, rắc rối; minh bạch hóa các hoạt động dịch vụ, tài chính, chính sách. Cần xây dựng cho được một hệ thống pháp luật tiến bộ, hiện đại, phù hợp với thực tiễn của sự nghiệp đổi mới. Theo đó là sự giáo dục pháp luật để làm cho mọi thành viên trong xã hội đều hiểu pháp luật, tự giác thực thi pháp luật một cách nghiêm minh. Đồng thời, từng bước lành mạnh hóa, văn minh hóa công sở và đội ngũ cán bộ các cấp.

*Ba là, phân tầng xã hội và phân hóa giàu nghèo là hai hiện tượng vừa có điểm chung, chồng lấn nhau, vừa có sự khác biệt tương đối, bởi vậy, trong chiến lược phát triển cần có những giải pháp đồng bộ.*

Phân tầng xã hội diễn ra một cách phổ biến và khá phức tạp trên tất cả các bình diện, các lĩnh vực của đời sống xã hội, biểu hiện rõ nhất là sự phân hóa tài sản, phân hóa giàu nghèo. Đây cũng là vấn đề xã hội bức xúc nhất cần có phương sách giải quyết một cách đúng đắn và hiệu quả. Định hướng mục tiêu tới một xã hội công bằng trên cơ sở của phân tầng xã hội hợp thức cũng có nghĩa là dứt khoát đoạn tuyệt với chủ nghĩa bình quân, cao bằng, chấp nhận và làm quen với một xã hội mà trong một giới hạn nhất định có kẻ giàu, người nghèo nhưng chúng ta chú trọng đến cả hai, để ngày một nhiều người giàu hơn (giàu hợp thức); và ngày một giảm đi số người nghèo, hộ nghèo. Trong khi ra sức khuyến khích người dân làm giàu trên cơ sở của phân tầng xã hội hợp thức thì đồng thời cũng cần phải tạo những điều kiện, cơ hội cho

người nghèo để họ vươn lên thoát nghèo, như tạo nhiều chỗ làm việc mới, cung cấp dịch vụ thuận tiện để người nghèo dễ tiếp cận, nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập, cải thiện đời sống.

Bên cạnh đó cần phải mạnh dạn đầu tư cho người giàu, vùng giàu, những "tam giác", "tứ giác" kinh tế, những vùng "động lực", vùng tăng trưởng kinh tế, những đầu tàu kinh tế khỏe mạnh, sung mãn nhằm hỗ trợ cho vùng nghèo, người nghèo.

Xóa đói, giảm nghèo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước của toàn dân, trong đó người nghèo là chủ thể. Chính vì vậy, cùng với việc tích cực giúp đỡ, hỗ trợ người nghèo, Đảng, Nhà nước, các đoàn thể cần đẩy mạnh việc giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần tự lực, chủ động vượt khó, vươn lên thoát nghèo của bản thân người nghèo. Chỉ trên tinh thần đó chúng ta mới đạt được vững chắc mục tiêu giảm nghèo, xây dựng một xã hội phân tầng xã hội hợp thức trên thực tế- một xã hội mà ai ai cũng tự giác, nỗ lực, năng động, một xã hội trung lưu hóa, đa số mọi người vươn lên khá giả, sang giàu.

*Bốn là, cần xây dựng cho được mô hình phân tầng xã hội hợp thức, gắn nó với chính sách xóa đói giảm nghèo đồng thời phải đặt nó trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tổng hợp của đất nước*

Xây dựng một xã hội trên cơ sở của phân tầng xã hội hợp thức cũng có nghĩa là chấp nhận một xã hội có "cấu trúc tầng bậc", nhưng đó không phải là bất kỳ cấu trúc tầng bậc nào mà là một cấu trúc tầng bậc hợp thức được xây dựng trên cơ sở của công bằng, pháp luật, đạo lý xã hội.

Xây dựng xã hội phân tầng hợp thức không thể tiến hành một cách độc lập, riêng rẽ mà phải được đặt trong một chiến lược kinh tế - xã hội tổng thể đồng thời phải gắn chặt với

chiến lược toàn diện về tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo của đất nước; “Khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói giảm nghèo. Coi việc một bộ phận dân cư giàu trước là cần thiết cho sự phát triển”<sup>(1)</sup>. Cần phải thường xuyên gắn chặt nó với thực hiện công bằng xã hội, đối chiếu với những nguyên tắc, chỉ báo, chuẩn mực của công bằng xã hội. Thực hiện tốt điều này sẽ tạo ra động lực mạnh mẽ, thúc đẩy nhà nhà, người người vươn lên “làm cho người nghèo thì đủ ăn, người đủ ăn thì khá giàu, người khá giàu thì giàu thêm”<sup>(2)</sup>, “mỗi người, mỗi hộ đều phấn đấu làm giàu cho mình, cho cộng đồng và cho đất nước”<sup>(3)</sup>.

Nhà nước cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các chính sách nhằm tái cấu trúc nền kinh tế, phân bố lại sản xuất, sắp xếp lại lao động, doanh nghiệp, điều tiết thu nhập, quan hệ cung cầu, bình ổn giá cả một số mặt hàng thiết yếu nhằm bảo đảm cuộc sống cho người thu nhập thấp, mở rộng và đa dạng hóa hệ thống bảo hiểm xã hội theo phương hướng tiện lợi cho người dân (đặc biệt là cho nhóm xã hội nghèo, yếu thế).

*Năm là, cần sớm tìm ra cơ chế thích hợp nhằm phát hiện ra những nhóm xã hội ưu trội, những cá nhân ưu tú, năng động, có trình độ, năng lực lãnh đạo, quản lý và sản xuất - kinh doanh giỏi, từ đó có chính sách thu hút, đào tạo, sắp xếp họ vào những vị trí phù hợp để họ phát huy tốt nhất tiềm năng trí tuệ, đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước*

Liên quan trực tiếp đến cấu trúc phân tầng xã hội hợp thức là sự xuất hiện ngày một đông đảo những cá nhân, nhóm xã hội ưu trội. Họ là những phần tử ưu tú, năng động, tài hoa nhất, vượt trội lên từ các giai cấp, tầng lớp, tổ chức xã hội. Đó là những công nhân có sáng

kiến, làm việc có năng suất, có chất lượng cao; những doanh nhân tài ba, kinh doanh giỏi, áp dụng công nghệ - kỹ thuật tiên tiến, giải quyết được nhiều việc làm, tạo ra nhiều sản phẩm, có sức cạnh tranh cao, đóng góp nhiều cho ngân sách nhà nước cũng như những nguồn tài chính cho các hoạt động phúc lợi xã hội. Đó là những nhà quản lý giỏi, những nhà khoa học nhiều phát minh, sáng chế, đưa ra được những quy trình công nghệ mới, những cơ chế quản lý ưu việt, những đề xuất, kiến nghị thiết thực, mang lại nhiều lợi ích cho đất nước. Đó là những nông dân làm ăn giỏi, những chủ trang trại năng động, sáng tạo, khai thác, tận dụng có hiệu quả nguyên đất đai, rừng, biển, sông, hồ và nguồn lao động dồi duí từ nông nghiệp, nông thôn, tạo ra những sản phẩm có giá trị cho xã hội. Đó là những thợ thủ công, phát huy bàn tay vàng với những ý tưởng vàng tạo ra những sản phẩm độc đáo mang lại thương hiệu có uy tín cao. Đó là những cán bộ, công chức đưa ra được nhiều ý tưởng cải cách, hợp lý hóa, tối ưu hóa các giải pháp, thủ tục hành chính, mang lại nhiều tiện ích và sự hài lòng cho người dân... Đó là những sĩ quan, chiến sĩ quân đội, công an thông minh, quả cảm, đưa ra được nhiều những phương án bảo vệ an ninh, trật tự có hiệu quả.

Những cá nhân, nhóm xã hội ưu trội trở thành những “đầu tàu”, “con chim đầu đàn”, tiên phong, lôi kéo, dẫn dắt các nhóm xã hội đi lên. Họ cần được Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhìn nhận một cách đúng đắn, đánh giá đúng tài năng và công lao, tôn vinh kịp thời, đúng mức; cần phải lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng của họ, theo dõi, thu hút, đào tạo, sắp xếp, bổ nhiệm để họ có thể phát huy tốt nhất tiềm năng, nhiệt huyết của mình. Nếu họ là doanh nhân, nhà khoa học, cần có những chính sách thông thoáng để họ phát

huy tốt nhất năng lực kinh doanh và khả năng sáng tạo. Cần tạo ra những hành lang, môi trường, thông thoáng, những ưu đãi về thuế, vốn và những chế tài bảo vệ những hoạt động hợp pháp.

*Sau là, tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của tầng lớp trung lưu*

Công cuộc đổi mới đã tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của mọi tầng lớp xã hội, đặc biệt là tầng lớp trung lưu. Sự lớn mạnh của tầng lớp này như một tát yếu mang tính quy luật, đang đóng góp to lớn vào sự thịnh vượng, công bằng, dân chủ xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước, đồng thời góp phần tích cực vào việc hóa giải những mâu thuẫn, xung đột, khắc phục xu hướng đang ngày một phán cực của xã hội. Sự lớn mạnh của tầng lớp trung lưu là hoàn toàn phù hợp với mục tiêu phát triển đi lên của đất nước và hội nhập quốc tế. Nó góp phần thiết thực vào quá trình dân chủ hóa thực hiện mục tiêu tiến bộ, công bằng, văn minh, ổn định xã hội. Đảng và Nhà nước cần có những chính sách rộng mở, thông thoáng hơn nữa nhằm thúc đẩy sự phát triển của tầng lớp trung lưu. Cần bổ sung tầng lớp trung lưu vào khái niệm tầng của xã hội ở Việt Nam hiện nay. Chỉ trên nền tảng của một xã hội trung lưu hóa, một xã hội mà đa số thành viên trong xã hội có cuộc sống khá giả, trình độ học vấn cao, được đào tạo nghề nghiệp thành thạo, có ý thức chính trị, đạo đức, thẩm mỹ, pháp luật tốt, có tinh thần sáng tạo, chủ động học hỏi vươn lên, làm chủ được bản thân mình, làm chủ được xã hội... chúng ta mới có đủ những cơ sở xã hội và niềm tin để xây dựng và thực hiện được trên thực tế mục tiêu công bằng trong xã hội.

*Bảy là, cần sớm xây dựng một bộ chỉ báo đánh giá, hệ thống lương thưởng phù hợp với*

*tài năng, đức độ và mức cống hiến, đóng góp của mỗi cá nhân, tổ chức*

Cải cách thể chế là một trong những nhiệm vụ trọng yếu mang tính đột phá của sự nghiệp cải cách xã hội ở Việt Nam hiện nay. Trong những yếu kém, lạc hậu, chồng chéo của những văn bản pháp luật thì các chỉ báo đánh giá, chế độ lương thưởng là một trong những vấn đề còn ít được bàn đến song lại có nhiều bất cập nhất, lạc hậu nhất. Trong lĩnh vực này, còn thiếu nhiều những bộ chỉ báo, tiêu chuẩn để đánh giá, xem xét, phân loại, xếp hạng cán bộ, công chức, doanh nhân, nghệ nhân, nhà khoa học... hoặc đã có thì còn thiếu những chỉ báo định lượng rõ ràng, minh bạch gây khó khăn, nhiễu loạn trong đánh giá, bình xét. Điều này đã làm suy giảm, thậm chí thủ tiêu những động lực, tính tích cực và năng lực sáng tạo của người lao động, đồng thời dung túng cho những kẻ trục lợi, lười biếng, gây bức xúc trong xã hội. Để khắc phục tình trạng trên, cần nghiên cứu cho được một bộ chỉ báo quốc gia về các tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại ngạch bậc, chức danh nghề nghiệp, danh hiệu xã hội, chế độ lương thưởng một cách khoa học, khách quan, công bằng. Cùng với nó là những hoạt động tuyên truyền, phổ biến, thông tin, giáo dục, truyền thông sâu rộng tới mọi tầng lớp xã hội làm cho mọi người đều hiểu và tự giác thực hiện một cách nghiêm túc □

(1) ĐCSVN: *Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1994, tr.47

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002 , tr.65

(3) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.117.